

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Tuệ Tĩnh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Vị thuốc cổ truyền thuộc Dự án: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp vị thuốc cổ truyền năm 2026 của Bệnh viện Tuệ Tĩnh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Tuệ Tĩnh.

Địa chỉ: Số 2, Trần Phú, Đại Mỗ, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: DS. Đặng Đình Cương - Khoa Dược, Bệnh viện Tuệ Tĩnh (SĐT: 0918894222)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng văn thư - Bệnh viện Tuệ Tĩnh. Số 2, Trần Phú, Phường Đại Mỗ, TP Hà Nội

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 19 tháng 12 năm 2025 đến trước 14 giờ ngày 02 tháng 01 năm 2026

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 02 tháng 01 năm 2026

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Hồ sơ báo giá gồm:

- Báo giá (chi tiết như Phụ lục 2 đính kèm)

- Thông tin nhà thầu

Lưu ý:

1. Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá (chi tiết như Phụ lục 1 đính kèm)

2. Địa điểm cung cấp: tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng theo yêu cầu của chủ đầu tư trong vòng 24 - 120 giờ kể từ khi nhận được thông báo nhu cầu sử dụng

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng



[Handwritten signature]

5. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc theo quy định hiện hành

6. Các thông tin khác:

- Trong trường hợp phương pháp chế biến, bào chế vị thuốc cổ truyền của nhà thầu khác với yêu cầu của Bệnh viện, Nhà thầu ghi cụ thể phương pháp chế biến, bào chế của Nhà thầu để Bệnh viện làm căn cứ tham khảo.

- Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm chi phí bàn giao, chi phí vận chuyển hướng dẫn sử dụng...; thuế VAT và các loại thuế khác theo quy định hiện hành;

- Điều kiện đảm bảo khác: Đảm bảo cung cấp hàng hóa, cam kết thực hiện được dịch vụ đổi trả nếu hàng hóa xảy ra các vấn đề liên quan đến chất lượng trong quá trình sử dụng khi bên mua có yêu cầu

Xin trân trọng cảm ơn! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, KD, TCKT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Duy Thức



PHỤ LỤC 1: DANH MỤC GỎI THẦU - VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN
(Kèm theo Công văn số 103/BVTT-KD ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Bệnh viện Tuệ Tĩnh)



STT	Tên vị thuốc cổ truyền	Phân nhóm kỹ thuật	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/Phương pháp bảo chế	Tiêu chuẩn Chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Ba kích	Nhóm 2	rễ	Radix Morindae officinalis	Chích muối	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
2	Bá tử nhân	Nhóm 2	hạt	Semen Platycladi orientalis	Sao vàng	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
3	Bạch chi	Nhóm 2	rễ	Radix Angelicae dahuricae	Thái phiến	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
4	Bạch linh	Nhóm 2	Thẻ quả nấm	Poria	Gọt vỏ, thái phiến, phơi/sấy khô	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
5	Bạch thược	Nhóm 2	rễ	Radix Paeoniae lactiflorae	Chích rượu	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
6	Bạch truật	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Atractylodis macrocephalae	Sao cám mật	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
7	Bình vôi	Nhóm 2	rễ củ	Tuber Stephaniae	Sao vàng	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
8	Cam thảo	Nhóm 2	rễ	Radix Glycyrrhizae	Sao vàng	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
9	Can khương	Nhóm 2	thân rễ	Rhizoma Zingiberis	Sao vàng	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
10	Cát căn	Nhóm 2	rễ	Radix Puerariae thomsonii	Thái phiến	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
11	Cát cánh	Nhóm 2	rễ	Radix Platycodi grandiflori	Chích mật	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
12	Câu đằng	Nhóm 2	Móc	Ramulus cum unco Uncariae	Vi sao	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
13	Câu kỷ tử	Nhóm 2	quả	Fructus Lycii	Phơi/sấy khô	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
14	Cẩu tích	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Cibotii	Sao vàng	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
15	Chi xác	Nhóm 2	quả	Fructus Aurantii	Sao cám	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1

R

STT	Tên vị thuốc cổ truyền	Phân nhóm kỹ thuật	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/Phương pháp bào chế	Tiêu chuẩn Chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
16	Cốt khí củ	Nhóm 2	rễ	Radix Polygoni cuspidati	Sao vàng	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
17	Cốt toái bỏ	Nhóm 2	thân rễ	Rhizoma Drynariae	Sao vàng	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
18	Cúc hoa	Nhóm 2	cụm hoa	Flos Chrysanthemi indici	Vi sao	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
19	Đại táo	Nhóm 2	Quả	Fructus Ziziphi juzubae	Phơi/sấy khô	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
20	Đan sâm	Nhóm 2	Rễ	Radix Salviae miltiorrhizae	Chích rượu	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
21	Đảng sâm	Nhóm 2	Rễ	Radix Codonopsis	Chích gừng	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
22	Đào nhân	Nhóm 2	hạt	Semen Pruni	Bỏ vỏ, sao vàng	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
23	Dây đau xương	Nhóm 2	Thân	Caulis Tinosporae sinensis/Caulis Tinosporae tomentosae	Ngâm, ủ rửa, phơi/sấy khô	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
24	Đỗ trọng	Nhóm 2	vỏ thân	Cortex Eucommiae	Chích muối	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
25	Độc hoạt	Nhóm 2	rễ	Radix Angelicae pubescentis	Thái phiến	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
26	Đương quy (Toàn quy)	Nhóm 2	rễ	Radix Angelicae sinensis	Chích rượu	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
27	Hà thủ ô đỏ	Nhóm 2	rễ	Radix Fallopiae multiflorae	Chế đậu đen, bỏ lõi	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
28	Hạnh nhân	Nhóm 2	hạt	Semen Armeniacae amarum	Bỏ vỏ, sao vàng	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
29	Hoài sơn	Nhóm 2	rễ củ	Tuber Dioscoreae persimilis	Sao vàng với cám	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
30	Hoè hoa	Nhóm 2	Nụ hoa	Flos Styphnolobii japonici	Sao vàng	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1

R

STT	Tên vị thuốc cổ truyền	Phân nhóm kỹ thuật	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/Phương pháp bào chế	Tiêu chuẩn Chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
31	Hồng hoa	Nhóm 2	hoa	Flos Carthami tinctorii	Loại tạp, phơi/sấy khô	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
32	Hương phụ	Nhóm 2	thân rễ	Rhizoma Cyperi	Tứ chế	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
33	Huyền sâm	Nhóm 2	rễ	Radix Scrophulariae	Thái phiến	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
34	Hy thiêm	Nhóm 2	toàn cây trừ rễ	Herba Siegesbeckiae	Ngâm, ủ rửa, phơi/sấy khô	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
35	Ích mẫu	Nhóm 2	toàn cây	Herba Leonuri japonici	Thái phiến	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
36	Ích trí nhân	Nhóm 2	quả	Fructus Alpiniae oxyphyllae	Thái phiến	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
37	Thương nhĩ từ	Nhóm 2	quả	Fructus Xanthii Strumarii	Sao vàng	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
38	Kê huyết đăng	Nhóm 2	Thân	Caulis Spatholobi	Ngâm, ủ rửa, phơi/sấy khô	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
39	Khuong hoàng	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma et Radix Curcumae longae	Vi sao	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
40	Khuong hoạt	Nhóm 2	Thân rễ và rễ	Rhizoma et Radix Notopterygii	Vi sao	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
41	Lạc tiên	Nhóm 2	toàn cây trừ rễ	Herba Passiflorae	Ngâm, ủ rửa, phơi/sấy khô	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
42	Liên nhục	Nhóm 2	hạt	Semen Nelumbinis	Sao vàng	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
43	Long nhãn	Nhóm 2	áo hạt	Arillus Longan	Phơi/sấy khô	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
44	Mạch môn	Nhóm 2	rễ	Radix Ophiopogonis japonici	Sao vàng	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
45	Mẫu đơn bì	Nhóm 2	vỏ rễ	Cortex Paeoniae suffruticosae	Sao vàng	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
46	Mộc hương	Nhóm 2	rễ	Radix Saussureae lappae	Thái phiến	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1

STT	Tên vị thuốc cổ truyền	Phân nhóm kỹ thuật	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/Phương pháp bào chế	Tiêu chuẩn Chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
47	Mộc qua	Nhóm 2	quả	Fructus Chaenomelis speciosae	Chích rượu	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
48	Ngọc trúc	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Polygonati odorati	Thái phiến	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
49	Ngũ gia bì chân chim	Nhóm 2	Vỏ thân và vỏ cành	Cortex Schefflerae heptaphyllae	Ngâm, ủ rửa, phơi/sấy khô	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
50	Ngũ vị tử	Nhóm 2	quả	Fructus Schisandrae	Đồ giấm	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
51	Ngưu tất	Nhóm 2	rễ	Radix Achyranthis bidentatae	Chích rượu	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
52	Nhân trần	Nhóm 2	toàn cây trừ rễ	Herba Adenosmatis caerulei	Thái phiến	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
53	Ô dược	Nhóm 2	rễ	Radix Linderae	Ngâm, ủ rửa, phơi/sấy khô	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
54	Phụ tử	Nhóm 2	rễ	Radix Aconiti lateralis praeparata	Phức chế (chế muối MgCl)	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
55	Phục thần	Nhóm 2	Thẻ quả Nấm	Poria	Thái phiến	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
56	Quế nhục	Nhóm 2	Vỏ thân	Cortex Cinnamomi	Thái phiến	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
57	Sa nhân	Nhóm 2	quả	Fructus Amomi	Bóc vỏ, đập nhỏ	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
58	Sa sâm	Nhóm 2	rễ	Radix Glehniae	Thái phiến	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
59	Sài hồ	Nhóm 2	rễ	Radix Bupleuri	Chích rượu	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
60	Son thù	Nhóm 2	quả	Fructus Corni officinalis	Chung rượu	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
61	Tần giao	Nhóm 2	rễ	Radix Gentianae macrophyllae	Thái phiến	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
62	Tang chi	Nhóm 2	thân	Ramulus Mori albae	Thái phiến	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1

BỘ Y T
S
SINH
QUÊ T
ĐC HỌ

STT	Tên vị thuốc cổ truyền	Phân nhóm kỹ thuật	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/Phương pháp bào chế	Tiêu chuẩn Chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
63	Táo nhân	Nhóm 2	hạt	Semen Ziziphi mauritiana	Sao đen	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
64	Thạch xương bồ	Nhóm 2	thân rễ	Rhizoma Acori graminei	Thái phiến	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
65	Thăng ma	Nhóm 2	thân rễ	Rhizoma Cimicifugae	Chích rượu	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
66	Thảo quyết minh	Nhóm 2	hạt	Semen Cassiae/Semen Sennae torae	Sao đen	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
67	Thiên ma	Nhóm 2	thân rễ	Rhizoma Gastrodiae elatae	Thái phiến	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
68	Thiên môn đông	Nhóm 2	rễ	Radix Asparagi cochinchinensis	Ngâm, ủ rửa, phơi/sấy khô	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
69	Thổ phục linh	Nhóm 2	thân rễ	Rhizoma Smilacis glabrae	Vì sao	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
70	Thương truật	Nhóm 2	thân rễ	Rhizoma Atractylodis	Sao vàng	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
71	Trạch tả	Nhóm 2	thân rễ	Rhizoma Alismatis	Chích muối	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
72	Trần bì	Nhóm 2	vỏ quả chín	Pericarpium Citri reticulatae perenne	Sao vàng	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
73	Tục đoạn	Nhóm 2	rễ	Radix Dipsaci	Chích muối	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
74	Tỳ giải	Nhóm 2	thân rễ	Rhizoma Dioscoreae	Thái phiến	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
75	Viễn chí	Nhóm 2	rễ	Radix Polygalae	Rút lõi, chích cam thảo	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
76	Xa tiền tử	Nhóm 2	hạt	Semen Plantaginis	Chích muối	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
77	Xích thược	Nhóm 2	rễ	Radix Paeoniae	Chích rượu	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1
78	Xuyên khung	Nhóm 2	thân rễ	Rhizoma Ligustici wallichii	Chích rượu	ĐDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1

STT	Tên vị thuốc cổ truyền	Phân nhóm kỹ thuật	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/Phương pháp bào chế	Tiêu chuẩn Chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
79	Ý dĩ	Nhóm 2	hạt	Semen Coicis	Sao vàng	DDVN 5 hoặc tương đương hoặc TCCS	Kg	1

Tổng: 79 mặt hàng



BỘ PHỤ LỤC 2 - MẪU BÁO GIÁ
(Kèm theo Công văn số 848/BVTT-KD ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Bệnh viện Tuệ Tĩnh)

Kính gửi: BỆNH VIỆN TUỆ TĨNH

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Tuệ Tĩnh, Chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho Gói thầu vị thuốc cổ truyền gồm các mặt hàng. Cụ thể:

1. Danh mục báo giá:

STT theo yêu cầu báo giá	Tên vị thuốc có truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/ Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng gói	Quy cách đóng gói	Nguồn gốc	Đơn vị tính	Nhóm thuốc	Số lượng	Đơn giá (đã bao gồm thuế VAT) (VNĐ)	Kết quả trúng thầu trong vòng 12 tháng		
												Giá trúng thầu (VNĐ)	Tên đơn vị trúng thầu	Số Quyết định trúng thầu và ngày ban hành
1														
2														
n ...														

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm...[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 5 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các mặt hàng nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.
- Giao hàng từng đợt theo nhu cầu sử dụng của chủ đầu tư
- Đơn giá trong mẫu báo giá đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu.
- Điều kiện đàm phán khác: Đảm bảo cung cấp đủ hàng hóa, cam kết thực hiện được dịch vụ đổi trả nếu hàng hóa xảy ra các vấn đề liên quan đến chất lượng trong quá trình sử dụng khi bên mua có yêu cầu

4. Thông tin liên lạc của đơn vị báo giá: [Ghi cụ thể số điện thoại liên hệ].

...., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của công ty sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))